

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23-3-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Hiền

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Lệ + ông Nguyễn Thế Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Hà Thanh N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 1, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

*Bị đơn:* Ông Vũ Văn N, sinh năm 1981; Địa chỉ: : Tổ 2, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:**

Bà Hà Thanh N và ông Vũ Văn N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Ông bà có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã T, huyện T (nay là thị xã P) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 80/TP, quyển số 01/2007 ngày 21/8/2007.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm chăm sóc gia đình, vũ phu và gia trưởng. Ông bà đã tự sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Bà N đã nhiều lần tha thứ cho ông N nhưng ông N không thay đổi. Bà và ông N đã tự ý ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Bà N nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

**- Về con chung:** Bà N, ông N có 03 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 20/11/2008; Vũ Hà Lê V, sinh ngày 29/6/2010 và Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/03/2018. Bà N có nguyện vọng giao cả 03 con chung cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.  
 - *Quá trình hoà giải và tại phiên tòa bị đơn ông N trình bày:* Về điều kiện kết hôn, con chung, ông N xác nhận lời trình bày của bà N là đúng nên ông không bổ sung gì thêm.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông N cho rằng do bà N hiểu nhầm nên mới xảy ra việc ghen tuông vô cớ. Ông N không ngoại tình như bà N nghĩ. Ông N xác nhận khi bà N muốn ly hôn ông tức giận nên có đánh bà N một lần. Ngoài ra ông không hề đánh đập, hành hạ vợ con, hay vũ phu như lời bà N trình bày. Chính vì thế ông không đồng ý ly hôn và ông muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc các con.

Về con chung: Bà N và ông N có 03 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 20/11/2008; Vũ Hà Lê V, sinh ngày 29/6/2010 và Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/03/2018. Đặt trường hợp nếu bà N vẫn cương quyết ly hôn thì ông vẫn muốn nuôi cả 03 con chung, vì từ khi bà N bỏ đi cho đến nay, ông vẫn là người trực tiếp nuôi con. Ông tự nguyện không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Qua xác minh tại địa phương: Địa phương xác nhận giữa bà N và ông N quá trình sống tại địa phương có xảy ra việc vợ chồng cãi vã. Tuy nhiên bà N và ông N không yêu cầu địa phương hoà giải. Hiện 03 cháu Vũ Anh T, sinh ngày 20/11/2008; Vũ Hà Lê V, sinh ngày 29/6/2010 và Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/03/2018 đang sống với ông N tại Tổ 1, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông N.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà N về việc giao cả 03 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 20/11/2008; Vũ Hà Lê V, sinh ngày 29/6/2010 và Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/03/2018 cho ông N nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông N tự nguyện không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc bà N phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe

ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đang cư trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Qua thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, bà Hà Thanh N và ông Vũ Văn N tiến tới hôn nhân chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Bà N, ông N đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giấy chứng nhận kết hôn số 80/TP, quyển số 01/2007 ngày 21/8/2007. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông N là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà N xác định không còn tình cảm với ông N nữa. Cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông N không chung thủy, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng đối với nhau, bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên dẫn đến thường xuyên cãi vã và xô xát nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Bà N, ông N đã tự sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để vợ chồng bà N, ông N đoàn tụ nhưng bà N không đồng ý và không mong muốn tiếp tục chung sống với ông N nữa. Bà N vẫn cương quyết được ly hôn với ông N.

Về phía ông N cho rằng việc bà N ghen tuông ông với người phụ nữ khác là chỉ do hiểu lầm, bà N đã nhiều lần bỏ nhà đi, không quan tâm gì đến con cái, ông N đều bỏ qua tất cả. Nay trước yêu cầu ly hôn của bà N, ông N không đồng ý.

Tuy nhiên, cả bà N và ông N đều xác nhận đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay và 03 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 20/11/2008; Vũ Hà Lê V, sinh ngày 29/6/2010 và Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/03/2018 sống với ông N từ lúc bà N bỏ đi đến nay. Mặc dù ông N đã có nhiều biện pháp hoà giải, mong muốn cho bà N quay về để vợ chồng cùng nhau chăm sóc con nhưng bà N vẫn cương quyết ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bà N, ông N đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà N với ông N.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà N, ông N có 03 người con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 20/11/2008; Vũ Hà Lê V, sinh ngày 29/6/2010 và Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/03/2018. Xét nguyện vọng của các con đều muốn sống với ông N và nguyện vọng của ông N muốn tiếp tục được chăm sóc và nuôi dưỡng cả 03 con chung. Bà N cũng có nguyện vọng giao cả 03 con chung cho ông N nuôi dưỡng. Vì vậy xét cần tiếp tục giao cả 03 con chung cho ông N chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18) là phù hợp là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N tự nguyện không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thanh N. Bà Hà Thanh N được ly hôn với ông Vũ Văn N.

2. Về con chung: Buộc bà N phải giao cả 03 con chung là Vũ Anh T, sinh ngày 20/11/2008; Vũ Hà Lê V, sinh ngày 29/6/2010 và Vũ Thiên Â, sinh ngày 16/03/2018 cho ông Vũ Văn N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông N tự nguyện không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Hà Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Hà Thanh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005768 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy bà N đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- NĐKKH: Xã Tân Hải

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**Văn Thị Hiền**